TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Yến;

Ông Nguyễn Văn Quản.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Hà Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 5, xã A, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và kinh tế nên thường xuyên cãi cọ mắng chửi, đánh đập nhau. Chị và anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc níu

kéo chỉ thêm đau khổ cho cả hai bên nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Anh T, sinh ngày 11/6/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Hà Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh T, nhưng anh T cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 26/6/2019, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự**: Chị Đinh Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Hà Văn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 26/6/2019, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử lần hai vắng mặt anh T.

[2] **Về hôn nhân**: Chị Đinh Thị T và anh Hà Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/02/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và kinh tế nên thường xuyên cãi cọ mắng chửi, đánh đập nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, việc níu kéo cũng chỉ thêm đau khổ cho cả hai bên nên chị yêu cầu được ly hôn anh Hà Văn T, chứng tỏ tình cảm của chị T đối với anh T không còn. Mặc dù anh T đã được nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về việc chị T xin ly hôn với anh. Như vậy, chứng tỏ anh T cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 22/4/2019, xóm trưởng xóm 5, xã A cho biết nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên lời qua tiếng lại, cãi cọ, mắng chửi, thậm chí đánh đập nhau. Hiện tại chị T và anh T đã ly thân, chị T và con trai về nhà bố mẹ ở tại xã D, huyện T. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] **Về con**: Chị T và anh T có 01 con chung là Hà Anh T, sinh ngày 11/6/2014. Chị T có nguyện vọng đ□ợc trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu T đang ở với chị T, cháu T còn nhỏ tuổi cần phải có sự chăm sóc của ng□ời mẹ nên cần xử giao cháu Hà Anh T cho chị T trực tiếp nuôi d□ỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4] **Về tài sản**: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] **Về án phí**: Chị Đinh Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân**: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị T, cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Hà Văn T.

2. **Về con**: Giao cháu Hà Anh T, sinh ngày 11/6/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T có quyền và

nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí**: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0005032 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hà Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Văn Tuyển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thắm **Mai Thị Bình** **Tạ Văn Tuyển**